TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1972 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Triệu Văn B, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Hoàng T trình bày: Năm 1991 bà và ông Triệu Văn B chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 08/9/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, không ai nhường nhịn ai. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Triệu Văn B. Bà và ông Triệu Văn B có bốn người con tên là Triệu Khánh H, sinh ngày

15/02/1994, Triệu Khánh D, sinh ngày 17/5/2000, Triệu Tú M, sinh ngày 05/01/2003, Triệu Cẩm L, sinh ngày 10/8/2009. Hiện Triệu Khánh H, Triệu Khánh D, Triệu Tú M đã trưởng thành tự lao động sinh sống, không yêu cầu giải quyết. Nay bà yêu cầu giao con là Triệu Cẩm L cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Hoàng T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Hoàng T ly hôn ông Triệu Văn B. Về con chung, giao người con tên là Triệu Cẩm L (giới tính nữ), sinh ngày 10/8/2009 cho bà Nguyễn Hoàng T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Triệu Văn B không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hoàng T khởi kiện ông Triệu Văn B yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Triệu Văn B cư trú tại ấp T, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Hoàng T có yêu cầu xin vắng mặt, ông Triệu Văn B vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Nguyễn Hoàng T và ông Triệu Văn B kết hôn năm 1991 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng T và ông Triệu Văn B được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Hoàng T xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nay bà yêu cầu ly hôn ông Triệu Văn B. Ông Triệu Văn B đã được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, cho thấy ông B không mong muốn hòa giải, hàn gắn với bà T. Xét thấy,

quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng T và ông Triệu Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho bà Nguyễn Hoàng T ly hôn ông Triệu Văn B là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Nguyễn Hoàng T và ông Triệu Văn B có bốn người con chung, hiện ba người con đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu nên không xem xét. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Triệu Cẩm L, Triệu Cẩm L có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ, ông B không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà T. Vì vậy, để ổn định tâm lý, môi trường sống và phù hợp nguyện vọng của con chung nên giao Triệu Cẩm L cho bà Nguyễn Hoàng T nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Nguyễn Hoàng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Nguyễn Hoàng T và ông Triệu Văn B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Hoàng T đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận cho bà Nguyễn Hoàng T ly hôn ông Triệu Văn B.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Triệu Cẩm L (giới tính nữ), sinh ngày 10/8/2009 cho bà Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Triệu Văn B không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Triệu Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0018500 ngày 05 tháng 01 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Nguyễn Hoàng T không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Đ,
huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn